

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 35/2021/DS-ST

Ngày: 28 – 5 – 2021

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Yến Ly**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Văn Phước**

2. Ông **Phan Văn Chiếu**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Đoàn Vũ Loan** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 353/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102A/2021/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ: số A, phường B, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D.** Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Chí Tr.** Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S - chi nhánh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Chí Tr: Anh **Huỳnh Tứ P.**, sinh năm 1988. Chức vụ: Phó phòng giao dịch P; Địa chỉ: số A khóm B, phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; Nơi làm việc: Số B, ấp N, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; (*Vắng mặt*)

2. Bị đơn: Anh **Lê Đình Ph.**, sinh năm 1982; Địa chỉ: ấp V, xã T, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời khai có trong hồ sơ vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Huỳnh Tử P trình bày:*

Vào ngày 12/4/2017, anh Lê Đình Ph có ký Hợp đồng tín dụng số LD1710200342 với Ngân hàng TMCP S, phòng giao dịch P để vay số tiền 150.000.000đ với mục đích tiêu dùng, lãi suất trong hạn là 7,8%/năm (tương đương lãi suất thực tế giảm dần 15,34%/năm), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay là 60 tháng. Thỏa thuận vốn gốc và lãi được chia thành 60 kỳ (01 tháng/kỳ), số tiền trả mỗi kỳ là 3.475.000 đồng, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 30/5/2017, các kỳ trả nợ tiếp vào ngày 30 hàng tháng. Ngân hàng TMCP S đã giải ngân cho anh Ph bằng hình thức nhận tiền mặt. Từ ngày giải ngân đến nay, anh Ph đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc 85.000.000 đồng và tiền lãi 28.332.576 đồng. Do anh Ph vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 31/3/2021 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ sang nợ quá hạn. Mặc dù Ngân hàng thường xuyên đôn đốc và tạo điều kiện để anh Ph trả nợ, tuy nhiên anh Ph vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

Nay Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Lê Đình Ph phải trả ngay cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 28/5/2021 là 103.387.639 đồng (trong đó tiền gốc 65.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 32.594.654 đồng, tiền lãi quá hạn 5.792.985 đồng). Đồng thời kể từ ngày 29/5/2021, anh Ph phải chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

** Bị đơn anh Lê Đình Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Tòa án không lấy được lời khai.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, riêng bị đơn chưa chấp hành quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần S. Buộc anh Ph có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền gốc và lãi tính đến ngày 21/9/2020 là 28/5/2021 là 103.387.639 đồng (trong đó tiền gốc 65.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 32.594.654 đồng, tiền lãi quá hạn 5.792.985 đồng) và trả khoản lãi phát sinh kể từ ngày 29/5/2021 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng.

Về án phí: Anh Ph phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu anh Lê Đình Ph trả số tiền vay còn nợ, đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, anh Ph đang cư trú trên địa bàn huyện Phước Long nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Anh Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, anh P có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt anh Ph và anh P là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo Hợp đồng tín dụng số LD1710200342 ngày 12/4/2017, Ngân hàng TMCP S, phòng giao dịch Phước Long Bạc Liêu đã cho anh Ph vay số tiền 150.000.000đ với mục đích tiêu dùng, lãi suất trong hạn là 7,8%/năm (tương đương lãi suất thực tế giảm dần 15,34%/năm), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay là 60 tháng. Thỏa thuận vốn gốc và lãi được chia thành 60 kỳ (01 tháng/kỳ), số tiền trả mỗi kỳ là 3.475.000 đồng, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 30/5/2017, các kỳ trả nợ tiếp vào ngày 30 hàng tháng. Ngân hàng TMCP S đã giải ngân cho anh Ph bằng hình thức nhận tiền mặt, anh Ph đã nhận đủ tiền vay và ký tên. Anh Ph đã được Tòa án thông báo về việc Ngân hàng khởi kiện nhưng anh Ph không có ý kiến gì đối với yêu cầu của Ngân hàng. Như vậy, việc anh Ph có vay tiền của Ngân hàng TMCP S là thực tế có xảy ra.

[4] Theo hợp đồng thì anh Ph có nghĩa vụ phải trả số tiền gốc và tiền lãi trong 60 kỳ bắt đầu từ ngày 30/5/2017 và được trả cố định vào ngày 30 hàng tháng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng anh Ph đã trả được số tiền gốc 85.000.000 đồng và tiền lãi 28.332.576 đồng. Từ ngày 31/3/2020 anh Ph không trả nợ cho Ngân hàng đúng hạn như thỏa thuận là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng với Ngân hàng. Do đó, nay Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu anh Ph phải trả phần nợ gốc còn lại và lãi là phù hợp nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

[5] Anh Ph vay số tiền 150.000.000đ đã trả được số tiền gốc vay là 85.000.000 đồng. Do đó, anh Ph phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền gốc vay còn lại là 65.000.000 đồng. Đối với lãi theo hợp đồng tín dụng thì lãi suất trong hạn là 7,8%/năm (tương đương lãi suất thực tế giảm dần 15,34%/năm), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Xét thấy, anh Ph và Ngân hàng có thỏa thuận lãi suất khi ký hợp đồng tín dụng, anh Ph không trả nợ theo thỏa thuận thì anh Ph phải chịu tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất đã thỏa thuận. Do đó, Ngân hàng TMCP S yêu cầu anh Ph phải tiền lãi trong hạn 32.594.654 đồng, tiền lãi quá hạn 5.792.985 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S, buộc anh Ph có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền còn nợ tính đến ngày 28/5/2021 là 103.387.639 đồng (trong đó tiền gốc 65.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 32.594.654 đồng, tiền lãi quá hạn 5.792.985 đồng). Đồng thời kể từ ngày 29/5/2021, anh Ph phải chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

[7] Từ những nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Anh Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S đối với anh Lê Đình Ph. Buộc anh Lê Đình Ph có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền nợ tính đến ngày 28/5/2021 là 103.387.639 đồng (Một trăm lẻ ba triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn sáu trăm ba mươi chín đồng). Trong đó tiền gốc 65.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 32.594.654 đồng, tiền lãi quá hạn 5.792.985 đồng.

Kể từ ngày 29/5/2021 anh Lê Đình Ph còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc với mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần S.

2. Về án phí: Anh Lê Đình Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.169.000 đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần S không phải chịu án phí. Ngân hàng TMCP S đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 2.538.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009765 ngày 03/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long nên được nhận lại.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Yến Ly